

CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN BÁCH KHOA HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN BÁCH KHOA HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: HANOI POLYTECHNIC ACADEMY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110569688

3. Ngày thành lập: 12/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Liên kết 21/21, Khu phố Văn Khay, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0968643555

Fax:

Email: bachkhoaacademy@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục và đào tạo, dạy nghề Chi tiết: - Giáo dục mầm non - M giáo dục phổ thông (Tr học tiếng Anh)	4610
2.	Bán buôn hàng động vật (tr gà, tre, n a) và vật nuôi	4620
3.	Bán buôn đồ gia dụng, hàng tiêu dùng, bán lẻ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn nông sản	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

7.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: - B n bu n vali, c p, t i, v , hàng da và gi da kh c - Kinh doanh thu c, nguy n li u làm thu c - B n bu n d ng c y t : B ng, b ng, g c, d ng c c u th ng, kim ti m...; - B n bu n m y, thi t b y t lo i s d ng trong gia nh nh : M y o huy t p, m y tr th nh... - B n bu n n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh - B n bu n hàng g m, s , th y tính - B n bu n i n gia d ng, n và b n i n - B n bu n gi ng, t , bàn gh và d ng n i th t t ng t - B n bu n s ch, b o, t p ch , v n ph ng ph m - B n bu n d ng c th d c, th thao	4649
8.	B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y kh c Chi ti t: - B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y khai kho ng, x y d ng - B n bu n m y m c, thi t b i n, v t li u i n (m y ph t i n, ng c i n, d y i n và thi t b kh c d ng trong m ch i n) - B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y d t, may, da giày - B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y v n ph ng (tr m y vi t nh và thi t b ngo i vi) - Mua b n trang thi t b y t - B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y kh c ch a c ph n vào u: + B n bu n ph ng ti n v n t i tr t , m t , xe m y và xe p; + B n bu n ng i m y thu c d y chuy n s n xu t t ng; + B n bu n c c lo i m y c ng c , d ng cho m i lo i v t li u; + B n bu n m y m c, thi t b kh c ch a c ph n vào nh m nào, s d ng cho s n xu t c ng nghi p, th ng m i, hàng h i và d ch v kh c. + B n bu n m y c ng c i u khi n b ng m y vi t nh; + B n bu n thi t b và d ng c o l ng.	4659

9.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - B n bu n ho ch t c ng nghi p nh : Anilin, m c in, tinh d u, kh c ng nghi p, keo ho h c, ch t màu, nh a t ng h p, methanol, parafin, d u th m và h ng li u, s a, mu i c ng nghi p, ax t và l u hu nh,...; - B n bu n ph n b n và s n ph m n ng h a; - B n bu n ch t d o d ng nguy n sinh; - Bán buôn cao su; - B n bu n s i d t...; - B n bu n b t gi y; - B n bu n qu ; - B n bu n ph li u, ph th i kim lo i/phi kim lo i	4669
10.	T ch c gi i thi u và x c ti n th ng m i (Tr h p b o)	8230
11.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n vào u Chi ti t: Xu t nh p kh u c c m t hàng c ng ty kinh doanh	8299
12.	Gi o d c nhà tr	8511
13.	Gi o d c m u gi o	8512
14.	Gi o d c ti u h c	8521
15.	Gi o d c trung h c c s	8522
16.	Gi o d c trung h c ph th ng	8523
17.	ào t o s c p	8531
18.	ào t o trung c p	8532
19.	ào t o cao ng	8533
20.	ào t o i h c	8541
21.	ào t o th c s	8542
22.	ào t o ti n s	8543
23.	Gi o d c th thao và gi i tr	8551
24.	Gi o d c v n ho ngh thu t	8552

25.	Gi o d c kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - Gi o d c kh ng x c nh theo c p t i c c trung t m ào t o b i d ng; - C c d ch v d y k m (gia s); - Gi o d c d b ; - C c trung t m d y h c c c c kho h c dành cho h c sinh y u k m; - C c kho d y v ph b nh, nh gi chuy n m n; - D y ngo i ng và d y k n ng àm tho i; - D y c nhanh; - D y l i x e cho nh ng ng i kh ng hành ngh l i x e; - D y bay; - ào t o t v ; - ào t o v s s ng; - ào t o k n ng n i tr c c ng ch ng; - D y m y t nh.	8559
26.	D ch v h tr gi o d c Chi ti t: Kinh doanh d ch v t v n du h c - T v ng i o d c, - D ch v a ra ki n h ng d n v gi o d c, - T ch c c c ch ng tr nh trao i sinh vi n.	8560
27.	Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c ch s h u, ch s d ng ho c i thu Chi ti t: Kinh doanh b t ng s n	6810
28.	T v n, m i gi i, u gi b t ng s n, u gi quy n s d ng t Chi ti t: - D ch v m i gi i b t ng s n - D ch v t v n b t ng s n - D ch v qu n l b t ng s n - Sàn giao d ch b t ng s n (Tr ho t ng u gi b t ng s n)	6820
29.	Qu ng c o (Tr nh ng ho t ng nhà n c c m)	7310
30.	Nghi n c u th tr ng và th m d d lu n (Tr ho t ng i u tra)	7320
31.	B n bu n t ng h p (Tr lo i Nhà n c c m và tr ho t ng u gi)	4690

32.	B n l kh c trong c c c a hàng kinh doanh t ng h p Chi ti t: - B n l trong si u th (Supermarket) - B n l trong c a hàng ti n l i (Minimarket) - B n l trong c a hàng kinh doanh t ng h p kh c	4719
33.	B n l th c ph m trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l th t và c c s n ph m th t trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l th y s n trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l rau, qu trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l ng, s a và c c s n ph m s a, b nh, m t, k o và c c s n ph m ch bi n t ng c c, b t, tinh b t trong c c c a hàng chuyên doanh - B n l th c ph m kh c trong c c c a hàng chuy n doanh - Kinh doanh th c ph m ch c n ng	4722
34.	B n l u ng trong c c c a hàng chuy n doanh	4723
35.	S n xu t s i	1311
36.	S n xu t v i d t thoi	1312
37.	Hoàn thi n s n ph m d t	1313
38.	S n xu t v i d t kim, v i an m c và v i kh ng d t kh c	1391
39.	S n xu t hàng d t s n (tr trang ph c)	1392
40.	S n xu t th m, ch n, m	1393
41.	S n xu t c c lo i d y b n và l i	1394
42.	S n xu t c c lo i hàng d t kh c ch a c ph n vào u	1399
43.	May trang ph c (tr trang ph c t da l ng th)	1410
44.	S n xu t s n ph m t da l ng th	1420
45.	S n xu t trang ph c d t kim, an m c	1430
46.	B n l theo y u c u t hàng qua b u i n ho c internet (Tr ho t ng u gi)	4791
47.	B n l h nh th c kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - B n l c c lo i hàng h a b ng ph ng th c kh c ch a k tr n nh : b n tr c ti p ho c chuy n ph t theo a ch ; b n th ng qua m y b n hàng t ng...; - B n tr c ti p nhi n li u (d u t, g nhi n li u), giao tr c ti p t i t n nhà ng i s d ng; - B n l c a c c i l h ng hoa h ng (ngoài c a hàng). (Tr ho t ng u gi)	4799
48.	Ho t ng c a c c trung t m, i l t v n, gi i thi u và m i gi i lao ng, vi c làm (Tr ho t ng nhà n c c m)	7810

49.	Cung ng lao ng t m th i	7820
50.	Cung ng và qu n l ngu n lao ng Chi ti t: - Cung ng và qu n l ngu n lao ng trong n c - Cung ng và qu n l ngu n lao ng i làm vi c n c ngoài	7830(Chính)
51.	B n l v i, len, s i, ch kh u và hàng d t kh c trong c c c a hàng chuyên doanh Chi ti t: - B n l v i trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l len, s i, ch kh u và hàng d t kh c trong c c c a hàng chuyên doanh	4751
52.	B n l th m, m, ch n, màn, r m, v t li u ph t ng và sản trong c c c a hàng chuy n doanh	4753
53.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , n và b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l i n gia d ng, n và b n i n trong c c c a hàng chuyên doanh - B n l gi ng, t , bàn, gh và d ng n i th t t ng t trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l d ng gia nh b ng g m, s , th y tính trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l nh c c trong c c c a hàng chuy n doanh	4759
54.	B n l hàng may m c, giày d p, hàng da và gi da trong c c c a hàng chuy n doanh	4771
55.	B n l thu c, d ng c y t , m ph m và v t ph m v sinh trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - C s b n l thu c bao g m nhà thu c, qu y thu c, c s chuy n b n l d c li u, thu c d c li u, thu c c truy n - B n l d ng c y t và ch nh h nh - B n l n c hoa, m ph m và v t ph m v sinh trong c c c a hàng chuyên doanh	4772

56.	B n l hàng h a kh c m i trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l hoa, c y c nh, c c nh, chim c nh, v t nu i c nh trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l vàng trang s c, b c trang s c - B n l hàng l u ni m, hàng an l t, hàng th c ng m ngh trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l tranh, nh và c c t c ph m ngh thu t kh c (tr c) trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l d u h a, gas, than nhi n li u d ng cho gia nh trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l ng h , k nh m t trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l m y nh, phim nh và v t li u nh trong c c c a hàng chuyên doanh - B n l xe p và ph t ng trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l hàng h a kh c m i ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh (Lo i tr : B n l s ng, n lo i d ng i s n ho c th thao; B n l tem và t i n kim kh ; B n l vàng mi ng, vàng nguy n li u)	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUYÊN	Số 36 L B VPTT TCHC Ngõ 82 Phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Chợ Dừa, Quận Nguyễn Huệ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0300850012 16	
			Cổ phần ưu đãi	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TH THU PHƯƠNG	Thị trấn L, Xã Thị trấn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0011780289 54	
			Cổ phần ưu đãi	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

3	NGUYỄN TH THU HÀ	Phòng 660m1b, Chung c Thanh Hà, Ph ng Ki n H ng, Qu n Hà ng, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	60.000	600.000.000	30,000	0311880113 07
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000	
			C ph n u i c t c	0	0	0,000	
			C ph n u i hoàn l i	0	0	0,000	
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000	
			T ng s	60.000	600.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H và t n: NGUY N TH THU PH NG

Gi i t nh: $N\tilde{u}$

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 01/04/1978 D n t c: Kinh Qu c t ch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý cần có: *Thẻ căn cước công dân*

S g i y t p h p l c a c n h n: 001178028954

Ngày c p: 25/04/2021 N i c p: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ : *Thôn Ước Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ: *Thôn Ước Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội